

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P (có mặt)

Trú tại: ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Phan Văn T (vắng mặt)

Trú tại: ấp P A, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Văn H (có mặt)

Trú tại: ấp 2, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

2/ Ông Phan Văn Ph (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Ngày 02/02/2019 âm lịch ông Phan Văn T có đến nhà ông để mua than với số lượng là 10.680kg, giá bán là 9.100đồng/kg, tổng số tiền là 97.188.000 đồng, ông T nói từ 07 đến 10 ngày ông T sẽ trả tiền. Đến ngày 04/02/2019 âm lịch, ông T đến nhà ông nói than được không lên hơi khó bán và ông nói cân thêm cho ông than nhân thêm để dễ bán. Ông nghĩ tình nghĩa nên cân thêm cho ông T 13.040kg than nhân, mỗi kg 7.800 đồng, tổng cộng là 101.710.000 đồng, than tạp là 240kg, mỗi kg 6.500 đồng, tổng số tiền là 1.560.000 đồng. Tổng số tiền mua 02 đợt là 200.458.000 đồng. Ngày 17/7/2019, ông T có làm biên nhận nợ và ông T đã trả được 30.000.000 đồng, còn nợ lại 170.458.000 đồng. Nay ông P yêu cầu ông T trả 170.000.000 đồng theo biên nhận nợ.

Bị đơn ông Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Người làm chứng trình bày:

Tại tờ tường trình ngày 09/5/2020 ông Phan Văn P trình bày: Ngày 18/4/2019 ông Phan Văn T có gửi ông 30.000.000 đồng để trả tiền cho ông P.

Tại tờ tường trình ngày 11/5/2020 và tại phiên tòa ông Phạm Văn H trình bày: Ngày 17/7/2019 ông có chứng kiến việc ông Nguyễn Văn P có viết giấy nợ cho ông Phan Văn T ký tên vào giấy nợ, số tiền là 200.000.000 đồng, trả trước 30.000.000 đồng, còn nợ lại 170.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phan Văn T.

[2] Nguyên đơn yêu cầu ông T trả tiền theo thỏa thuận mua bán than, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Ông P yêu cầu ông T trả 170.000.000 đồng tiền mua than còn thiếu. Ông P cung cấp biên nhận nợ ngày 17/7/2019 thể hiện ông T có nợ ông P 200.000.000 đồng tiền than, đã trả 30.000.000 đồng, còn nợ 170.000.000 đồng. Biên nhận nợ phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Phạm Văn H và ông Phan Văn P.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 28/4/2020 và đã tổng đạt hợp Thông báo kết quả phiên họp cho ông Phan Văn T, nhưng ông T không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và tài liệu mà Tòa án thu thập được có cơ sở cho rằng ông T còn nợ ông P 170.000.000 đồng tiền mua than. Nên ông T phải trả số tiền trên cho ông P.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn T phải chịu là 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

Buộc ông Phan Văn T trả cho ông Nguyễn Văn P 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn T phải chịu 8.500.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn P 4.261.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0001397 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh